

Số: 66 /2005/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 04 tháng 8 năm 2005.

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định hạn mức giao đất ở cho hộ gia đình,
cá nhân trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ- CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;

Thực hiện Kết luận số 95- KL/TU ngày 22 tháng 5 năm 2005 kết luận Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy kỳ 59;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 87/TTr-TNMT ngày 12 tháng 7 năm 2005 về việc đề nghị ban hành Quy định hạn mức giao đất ở cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định hạn mức giao đất ở cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.


Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký, các quy định trước đây của Ủy ban nhân dân tỉnh trái với quy định này đều hết hiệu lực thi hành.

Các Ông (Bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *th.*

- Văn phòng Chính phủ
- Bộ Tài nguyên và MT
- Cục KTVB Bộ Tư pháp (báo cáo)
- Thường trực Tỉnh ủy
- Thường trực HĐND tỉnh
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh
- Các Ban của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh
- Như Điều 2 (thực hiện)
- Các Phó VP UBND tỉnh
- Các chuyên viên VP UBND tỉnh
- Lưu: VT (Tu.120)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
CHỦ TỊCH**



Lê Thị Quang

QUY ĐỊNH

Hạn mức giao đất ở cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 66 /2005/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh

Hạn mức giao đất ở theo quy định này chỉ áp dụng khi Nhà nước giao đất ở mới cho hộ gia đình, cá nhân tự xây dựng nhà ở từ ngày 01 tháng 7 năm 2004 (ngày Luật Đất đai năm 2003 có hiệu lực thi hành) và trường hợp Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quy định tại khoản 5 Điều 87 của Luật Đất đai năm 2003.

Điều 2: Đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu sử dụng đất ở tại các khu dân cư trên địa bàn tỉnh.
2. Hạn mức giao đất ở theo quy định này không áp dụng đối với trường hợp giao đất theo dự án đầu tư xây dựng nhà ở.

Chương II HẠN MỨC GIAO ĐẤT Ở CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN

Điều 3: Đất ở tại đô thị

1. Đất ở tại đô thị bao gồm đất để xây dựng nhà ở, xây dựng các công trình phục vụ đời sống trong cùng một thửa đất thuộc khu dân cư đô thị, phù hợp với quy hoạch xây dựng đô thị đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt.

2. Hạn mức giao đất ở cho mỗi hộ gia đình, cá nhân tại đô thị không quá 120 m².

Điều 4: Đất ở tại nông thôn

1. Đất ở của hộ gia đình, cá nhân tại nông thôn bao gồm đất để xây dựng nhà ở, xây dựng các công trình phục vụ đời sống, vườn, ao trong cùng một thửa đất thuộc khu dân cư nông thôn, phù hợp với quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt.

2. Hạn mức giao đất ở cho mỗi hộ gia đình, cá nhân tại nông thôn được quy định như sau:

a) Tại các vị trí đất có mặt tiền tiếp giáp với trục đường giao thông chính (đường quốc lộ, tỉnh lộ), đầu mối giao thông; đất tại khu du lịch, khu thương mại, khu công nghiệp, khu trung tâm xã hoặc cụm xã (gần Trụ sở Ủy ban nhân dân xã, trường học, chợ, trạm y tế) theo quy hoạch được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt; hạn mức giao đất ở cho mỗi hộ gia đình, cá nhân không quá 200 m².

b) Tại các khu dân cư nằm ngoài khu vực quy định tại điểm a, khoản 2 Điều này; hạn mức giao đất ở cho mỗi hộ gia đình, cá nhân không quá 400 m².

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 5: Tổ chức thực hiện

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã căn cứ vào quy hoạch các khu dân cư đô thị, khu dân cư nông thôn, khu dân cư trung tâm xã hoặc cụm xã, khu du lịch, khu thương mại, khu công nghiệp và các khu dân cư ven trục đường giao thông chính, đầu mối giao thông trên địa bàn tỉnh đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt để triển khai thực hiện bản quy định này.

2. Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Thủ trưởng các ban, ngành của tỉnh có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc việc thực hiện đúng quy định này.

Điều 6: Điều khoản thi hành

1. Quy định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký, các quy định trước đây của Ủy ban nhân dân tỉnh trái với quy định này đều hết hiệu lực thi hành.

2. Các hành vi vi phạm các Điều, khoản tại quy định này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc vượt thẩm quyền giải quyết, các cơ quan, đơn vị có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. /

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYỀN QUANG
CHỦ TỊCH



Lê Thị Quang